

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 11/2023/HN&GD-ST

Ngày 17/3/2023

“V/v Tranh chấp xác định cha cho con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Tâm;
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Hoàng Thị Tám.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Lâm Oanh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông:

Ông Nguyễn Trọng Đạt, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 210/TLST-HN&GD, ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST-HN&GD ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Thành L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Phạm Văn N, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn 03, xã Quảng S, huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3.2. Cháu Trần Trương Gia H1, sinh ngày 13/5/2019. Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

4. Người giám hộ của cháu H1: Bà Trần Thị H, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 14/10/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Thành L trình bày:**

Năm 2006 bà Trần Thị H có đăng ký kết hôn với ông Phạm Văn N tại UBND xã Kim H, huyện Kim S, tỉnh Ninh B, trong thời gian chung sống sinh được cháu Phạm Ngọc T. Do mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống gia đình nên bà H đã xin ly hôn với ông N. Ngày 31/8/2021 TAND huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông quyết định cho bà Trần Thị H được ly hôn với ông Phạm Văn N, về con chung giao cháu Phạm Ngọc T cho bà Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng

thành. Riêng đối với cháu Trần Trương Gia H1 sinh ngày 13/5/2019 khi giải quyết ly hôn Tòa án không giải quyết.

Ngày 07/01/2022 ông L và bà H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai. Trước khi kết hôn với nhau ông L và bà H có 01 con chung là cháu Trần Trương Gia H1. Để bảo đảm quyền lợi cho các đương sự, nguyên đơn đề nghị Tòa án xác định ông Trương Thành L là cha đẻ của cháu Trần Trương Gia H1 theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị H trình bày:**

Bà H thừa nhận lời trình bày của ông L là đúng. Vào năm 2006, bà H có đăng ký kết hôn với ông Phạm Văn N tại UBND xã Kim H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình, trong thời gian chung sống sinh được 01 con chung với ông N và cháu Phạm Ngọc T. Trong thời gian chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn gia đình nên ngày 31/8/2021 TAND huyện Đắk G, tỉnh Đắk Nông quyết định cho bà H được ly hôn với ông Phạm Văn N, về con chung giao cháu Phạm Ngọc T cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành. Riêng đối với cháu Trần Trương Gia H1 khi giải quyết ly hôn Tòa án không đề cập đến.

Trước khi Tòa án giải quyết cho ông N và bà H ly hôn. Ông N và bà H ly thân nên bà H đã quan hệ và có con với ông L sinh được cháu H1 sinh ngày 13/5/2019. Bị đơn đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị xác định ông Trương Thành L là cha đẻ cháu Trần Trương Gia H1 sinh ngày 13/5/2019.

*** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn N trình bày:**

Trước đây ông N và bà Trần Thị H có quan hệ hôn nhân và sinh được một con chung là Phạm Văn T, ngoài ra không có người con nào khác. Tuy nhiên, sau đó Tòa án đã giải quyết cho ông N và bà H ly hôn. Ông N không biết cháu Trần Trương Gia H1 là ai, không liên quan gì nên không yêu cầu gì. Ông N đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn và nội dung vụ án:**

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; Xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; Tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy

đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về nội dung: Sau khi phân tích các chứng cứ và kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo).

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Thành L.

Xác định ông Trương Thành L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông là cha đẻ của trẻ Trần Trương Gia H1, sinh ngày 13/5/2019.

Về chi phí giám định: Buộc ông Trương Thành L nộp số tiền 6.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền đã nộp xong tại Tòa án.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Trương Thành L được miễn nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn ông Trương Thành L khởi kiện tranh chấp xác định cha cho con đôi với bị đơn là bà Trần Thị H có nơi cư trú tại Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông. Do đó căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án “Tranh chấp về xác định cha cho con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn N.

[2]. Xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy :

[2.1]. Trong quá trình giải quyết vụ án ông L và bà H đều thừa nhận trước khi ly hôn với ông Phạm Văn N đồng thời trước lúc ông L và bà H đăng ký kết hôn theo quy định, ông Trương Thành L và bà Trần Thị H đã sinh sống với nhau có 01 con chung là cháu Trần Trương Gia H1 – sinh ngày 13/5/2019. Hiện nay cháu Gia H1 đang sinh sống với ông Trương Thành L1 và bà Trần Thị H1, tại Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông.

[2.2]. Ông Trương Thành L và bà Trần Thị H kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2022 do Ủy ban nhân dân xã Ia Y, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai cấp ngày 07/01/2022. Căn cứ giấy khai sinh số 85/2019, do Ủy ban nhân dân xã Kim H, huyện

Kim S, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/10/2019 và kết quả xét nghiệm AND, mã số DDL1-112301 ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm phân tích ADN & công nghệ di truyền, thuộc Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam kết luận trẻ Trần Trương Gia H1 là con của ông Trương Thành L.

Tại Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng.

Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân.

Con sinh ra trước ngày đăng ký kết hôn và được cha mẹ thừa nhận là con chung của vợ chồng.

2. Trong trường hợp cha, mẹ không thừa nhận con thì phải có chứng cứ và phải được Tòa án xác định”.

Tại Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền xác định cha, mẹ, con theo quy định của pháp luật về hộ tịch trong trường hợp không có tranh chấp.

2. Tòa án có thẩm quyền giải quyết việc xác định cha, mẹ, con trong trường hợp có tranh chấp hoặc người được yêu cầu xác định là cha, mẹ, con đã chết và trường hợp quy định tại Điều 92 của Luật này”.

Tại Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Cha, mẹ, con đã thành niên không bị mất năng lực hành vi dân sự có quyền yêu cầu cơ quan đăng ký hộ tịch xác định con, cha, mẹ cho mình trong trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 101 của Luật này.

2. Cha, mẹ, con, theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, có quyền yêu cầu Tòa án xác định con, cha, mẹ cho mình trong trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 101 của Luật này”.

Từ những nhận định trên cho thấy lời khai của các đương sự phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử nhận thấy đủ căn cứ để xác định ông Trương Thành L là cha đẻ của trẻ Trần Trương Gia H1 sinh ngày 13/5/2019. Do đó yêu cầu của ông Trương Thành L là có căn cứ, phù hợp thực tế và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3]. Về chi phí giám định: Chi phí cho việc giám định AND là 6.000.000 đồng, ông Trương Thành L tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền đã nộp xong tại Tòa án.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) ông Trương Thành L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 89, Điều 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 161; Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điểm b, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử :

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Trương Thành L.

Xác định ông Trương Thành L, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 06, xã Trường X, huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông là cha đẻ của trẻ Trần Trương Gia H1, sinh ngày 13/5/2019 theo giấy khai sinh số 85/2019, do Ủy ban nhân dân xã Kim H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/10/2019.

Ông Trương Thành L, bà Trần Thị H được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho trẻ Trần Trương Gia H1, (sinh ngày 13/5/2019 theo giấy khai sinh số 85/2019, do Ủy ban nhân dân xã Kim H, huyện Kim S, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 25/10/2019) theo quy định pháp luật.

2. Về chi phí giám định: Chấp nhận ông Trương Thành L đã nộp xong chi phí cho việc giám định AND là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tại Tòa án.

3. Về án phí: Yêu cầu của ông Trương Thành L thuộc trường hợp được miễn nộp án phí. Hoàn trả cho ông Trương Thành L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001706 ngày 14/10/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

4. Về quyền kháng cáo:

Ông Trương Thành L, bà Trần Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Phạm Văn N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THA huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm